

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:

(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Giáo dục học; Chuyên ngành: Quản lý giáo dục

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: **VŨ THỊ MAI HƯỜNG**

2. Ngày tháng năm sinh: 02-02-1985; Nam; Nữ ;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Xã Yên Tiên, Huyện Ý Yên, Tỉnh Nam Định.

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): P20B10 – TT ĐHSP Hà Nội, Tổ 4, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bru điện): P401 B1 – Làng Quốc Tế Thăng Long, Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.

Điện thoại nhà riêng:; Điện thoại di động: 0977277604;

E-mail: huongvtm@hnue.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

- Từ tháng, năm: 6/2009 đến tháng, năm: 6/2010: Giảng viên tập sự Khoa QLGD – Trường ĐHSP Hà Nội

- Từ tháng, năm: 6/2010 đến tháng, năm: 6/2023: Giảng viên Khoa QLGD – Trường ĐHSP Hà Nội

- Từ tháng, năm: 5/2018 đến tháng, năm: 6/2023: Phó Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển Nghiệp vụ sư phạm – Trường ĐHSP Hà Nội

Chức vụ: Hiện nay: Phó Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển Nghiệp vụ sư phạm – Trường ĐHSP Hà Nội;

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
Chức vụ cao nhất đã qua: Phó Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển Nghiệp vụ sư
phạm – Trường ĐHSP Hà Nội

Cơ quan công tác hiện nay: Trường ĐHSP Hà Nội

Địa chỉ cơ quan: 136 Xuân Thủy - Cầu Giấy – Hà Nội

Điện thoại cơ quan:.....

8. Đã nghỉ hưu từ tháng năm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn
nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 11 tháng 06 năm 2008; số văn bằng: A0168396; ngành: SP Lịch
sử Chương trình Chất lượng cao, chuyên ngành: SP Lịch sử; Nơi cấp bằng ĐH (trường,
nước): Trường ĐHSP Hà Nội

- Được cấp bằng ThS ngày 10 tháng 07 năm 2012; số văn bằng: A030973; ngành: Khoa học
giáo dục; chuyên ngành: Quản lý giáo dục; Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Trường ĐHSP
Hà Nội

- Được cấp bằng TS ngày 08 tháng 03 năm 2017; số văn bằng: 006347; Khoa học giáo dục;
chuyên ngành: Quản lý giáo dục; Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Trường ĐHSP Hà Nội

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày tháng năm,
ngành:

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS cơ sở: Trường ĐHSP Hà Nội

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS ngành, liên ngành: Giáo dục học

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Hướng nghiên cứu 1: Các mô hình, xu thế quản lý giáo dục hiện đại.

- Hướng nghiên cứu 2: Quản lý bồi dưỡng phát triển năng lực cho giáo viên cơ sở giáo
dục phổ thông, quản lý đào tạo sinh viên sư phạm.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) 14 HVCH/CK2/BSNT bảo vệ thành công luận văn
ThS/CK2/BSNT;

- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: số lượng 02 cấp: Trường

- Đã công bố (số lượng) 55 bài báo, báo cáo khoa học, trong đó 07 bài báo khoa học trên tạp
chí quốc tế có uy tín; 05 bài là tác giả chính và tác giả liên hệ.

- Số lượng sách đã xuất bản 08

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn
hiệu lực của quyết định):

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước Về chính trị, tư tưởng:

- Luôn kiên định đối với đường lối của Đảng, mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; Trung thành với chủ nghĩa Mác – Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh.
- Chấp hành nghiêm túc quan điểm, đường lối, nghị quyết của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước. Kiên quyết đấu tranh chống lại các biểu hiện tiêu cực để bảo vệ quan điểm, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước.
- Luôn có ý thức tuyên truyền, vận động người thân, gia đình và quần chúng nhân dân thực hiện tốt các chủ trương, chính sách pháp luật của Đảng và Nhà nước.
- Xác định ý thức tích cực, tự giác tự học, tự nâng cao kiến thức về lý luận chính trị và chuyên môn nghiệp vụ và năng lực công tác qua các lớp tập huấn, các lớp bồi dưỡng, nghiên cứu tài liệu, tham khảo đồng nghiệp...

Về đạo đức, lối sống

- Bản thân tôi luôn có ý thức thực hành tiết kiệm, đấu tranh phòng, chống lãng phí, tham nhũng, quan liêu.
- Đồng thời kiên quyết đấu tranh chống tham nhũng và các biểu hiện tiêu cực khác trong ngành. Luôn có ý thức giữ gìn tư cách, đạo đức tính tiên phong của người đảng viên trong tác chuyên môn.
- Bản thân tôi luôn thực hiện tự phê bình và phê bình trung thực và thẳng thắn, giữ gìn đoàn kết trong Đảng trên cơ sở cương lĩnh và điều lệ Đảng, phát huy quyền làm chủ và thực hiện tốt nguyên tắc tập trung dân chủ trong hoạt động chỉ đạo chuyên môn và luôn luôn xây dựng tốt khối đoàn kết nội bộ.
- Trong cuộc sống thường ngày sinh hoạt với địa phương, tôi đã thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, liên hệ chặt chẽ với nhân dân, tôn trọng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân, được nhân dân nơi cư trú tin tưởng, tham gia tích cực mọi hoạt động ở nơi cư trú.

Về tác phong và lễ lối làm việc:

- Có trách nhiệm với công việc; năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, linh hoạt trong thực hiện nhiệm vụ;
- Phương pháp làm việc khoa học, dân chủ, đúng nguyên tắc;
- Có tinh thần trách nhiệm và phối hợp trong thực hiện nhiệm vụ;

Về ý thức tổ chức kỉ luật:

- Luôn thực hiện tốt nguyên tắc tập trung dân chủ, có ý thức tổ chức kỉ luật cao, chấp hành sự phân công điều động, luân chuyển của tổ chức.
- Bản thân luôn vận động gia đình chấp hành nghiêm túc chỉ thị, nghị quyết của Đảng, các luật và nghị định của Nhà nước về phòng chống ma túy, chống tiêu cực
- Ý thức lắng nghe, tiếp thu và tự sửa chữa khuyết điểm sau tự phê bình và phê bình, thực hiện tốt chế độ sinh hoạt Đảng.

Về kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao:

- Bản thân luôn thực hiện đúng qui chế chuyên môn, đảm bảo tính khoa học.
- Làm việc có trách nhiệm cao, cố gắng hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao.
- Luôn có tinh thần tìm tòi, học hỏi để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.
- Luôn phối kết hợp tốt với các đồng nghiệp, với các tổ chức đoàn thể trong nhà trường để cùng nhau hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.
- Tôi tham gia đào tạo các hệ, nghiên cứu khoa học và hoàn thành vượt định mức giờ dạy, NCKH và các hoạt động khác.

Về thái độ phục vụ viên chức, người lao động, người học:

Có thái độ đúng mực và phong cách ứng xử, lễ lối làm việc chuẩn mực, đáp ứng yêu cầu của văn hóa công vụ

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 1 năm giảng viên tập sự, 13 năm giảng viên

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2017-2018			2		826	0	826/942.14/218.2
2	2018-2019			3		396	240	636/835/87
3	2019-2020			3		180	120	300/360/87
03 năm học cuối								
4	2020-2021			3		45	105	150/203.58/87
5	2021-2022			3		210	60	270/300/43.5
6	2022-2023			2 (Đang hướng dẫn, học viên chưa bảo vệ)		510	60	510/967.2/87

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH ; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH ; tại nước: năm.....

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: Đại học Hà Nội; số bằng: 00248335; năm cấp: 07/07/2010

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:.....

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Bằng đại học Tiếng Anh

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Nguyễn Thu Huyền		X	X		2016 -2018	ĐHSP Hà Nội	5639/QĐ-ĐHSPHN, ngày 3/8/2018
2	Vũ Thị Hồng Nhung		X	X		2016 -2018	ĐHSP Hà Nội	10017/QĐ-ĐHSPHN, ngày 12/12/2018
3	Nguyễn Xuân Kiên		X	X		2017 -2019	ĐHSP Hà Nội	8480/QĐ-ĐHSPHN, ngày 31/7/2019
4	Bùi Thị Hoa		X	X		2017 -2019	ĐHSP Hà Nội	8480/QĐ-ĐHSPHN, ngày 31/7/2019
5	Nguyễn Kim Oanh		X	X		2017 -2019	ĐHSP Hà Nội	8480/QĐ-ĐHSPHN, ngày 31/7/2019
6	Đinh Văn Phụng		X	X		2018 -2020	ĐHSP Hà Nội	6268/QĐ-ĐHSPHN, ngày 18/12/2020
7	Lê Thị Thuý Nga		X	X		2018 -2020	ĐHSP Hà Nội	3168/QĐ-ĐHSPHN, ngày 17/8/2020
8	Nguyễn Thị Kim Tuyền		X	X		2018 -2020	ĐHSP Hà Nội	3168/QĐ-ĐHSPHN, ngày 17/8/2020
9	Nguyễn Thị Thu		X	X		2019 -2021	ĐHSP Hà Nội	4705/QĐ-ĐHSPHN, ngày 13/10/2021

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

10	Nguyễn Thị Thuý		X	X		2019 -2021	ĐHSP Hà Nội	4705/QĐ-ĐHSPHN, ngày 13/10/2021
11	Hoàng Trường Minh		X	X		2019 -2021	ĐHSP Hà Nội	4705/QĐ-ĐHSPHN, ngày 13/10/2021
12	Bùi Thị Luận		X	X		2020 -2022	ĐHSP Hà Nội	5045/QĐ-ĐHSPHN, ngày 24/10/2022
13	Nguyễn Thị Quyên		X	X		2020 -2022	ĐHSP Hà Nội	5045/QĐ-ĐHSPHN, ngày 24/10/2022
14	Nguyễn Thị Thuý		X	X		2020 -2022	ĐHSP Hà Nội	5045/QĐ-ĐHSPHN, ngày 24/10/2022

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1	Phát triển chương trình giáo dục nhà trường	TK	NXB Đại học sư phạm 2015	5	Tác giả viết 1 chương	89-189	Số 578/GXN-ĐHSPHN Ngày 21 tháng 6 năm 2023
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
2	Quản lý trường Tiểu học theo tiếp cận quản lý dựa vào nhà trường	CK	NXB Đại học Quốc gia Hà Nội 2020	1	Tác giả, chủ biên	1-308	Số 578/GXN-ĐHSPHN Ngày 21 tháng 6 năm 2023
3	Quản lý và lãnh đạo nhà trường	TK	NXB Đại học sư phạm 2020	11	Tác giả viết 1 chương	61-97	Số 578/GXN-ĐHSPHN Ngày 21 tháng 6 năm 2023

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

4	Innovative Practices of Technology-Enhanced Learning	TK	Penerbit Universiti Pendidikan Sultan Idris Tanjong Malim, Perak, 2020	20	Tác giả viết 01 chương	241-260	Số 578/GXN-ĐHSPHN Ngày 21 tháng 6 năm 2023
5	Rèn luyện kỹ năng NVSP trong đào tạo giáo viên	TK	NXB Đại học sư phạm 2021	04	Tác giả viết 2 chương	19-55	Số 578/GXN-ĐHSPHN Ngày 21 tháng 6 năm 2023
6	Rèn luyện kỹ năng tổ chức hoạt động giáo dục trong đào tạo giáo viên	TK	NXB Đại học sư phạm 2022	03	Tác giả viết 1 chương	94-125	Số 578/GXN-ĐHSPHN Ngày 21 tháng 6 năm 2023
7	Cẩm nang QL và LD nhà trường phổ thông trong bối cảnh đổi mới giáo dục	TK	NXB Đại học Sư phạm 2022	13	Tác giả tham gia viết 1 chương	179-193; 271-290	Số 578/GXN-ĐHSPHN Ngày 21 tháng 6 năm 2023
8	Tâm lý học quản lý	GT	NXB Đại học Sư phạm 2023	5	Tác giả viết 1 chương	49-72	Số 578/GXN-ĐHSPHN Ngày 21 tháng 6 năm 2023

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).

- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận PGS/TS				
1	Phân cấp quản lý hoạt động dạy học trong trường tiểu học trên địa bàn thành phố Hà Nội theo tiếp cận quản lý dựa vào nhà trường	CN	SPHN13-328 Đề tài cấp trường	2014-2016	665/ QĐ-ĐHSPHN-KHCN Ngày 29/2/2016 Hoàn thành nhiệm vụ nghiên cứu
II	Sau khi được công nhận PGS/TS				

1	Đổi mới phương pháp dạy học định hướng phát triển năng lực ở các lớp đông tại Trường Đại học sư phạm Hà Nội theo mô hình lớp học đảo ngược”.	CN	SPHN20-16 Đề tài cấp trường	6/2020 -12/2021	5828/ QĐ-ĐHSPHN Ngày 24/12/2021 Hoàn thành suất sắc nhiệm vụ nghiên cứu
---	--	----	--------------------------------	-----------------	--

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn(không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
Trước khi bảo vệ tiến sĩ								
1.	Vài nét về hệ thống giáo dục Israel	2		Tạp chí giáo dục			8/2010 Tr 60,61, bìa 3	2010
2.	Tổ chức và hoạt động của các Viện nghiên cứu trên thế giới và hướng nâng cao vai trò của Viện nghiên cứu sư phạm trong xu thế tăng quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm cho các trường đại học	1	X	Kỷ yếu hội thảo khoa học “Khoa học sư phạm trong chiến lược phát triển giáo viên, yếu tố căn bản đổi mới giáo dục Việt Nam			12/2011 Tr76-84	2011
3.	Tiếp cận mô hình đào tạo giáo viên trên thế giới – vào đào tạo giáo viên ở Việt Nam hiện nay.	2		Tạp chí Giáo dục			296 kì 2- 10/2012 Tr 61-63	2012

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

4.	Tăng cường tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các trường đại học, cao đẳng Việt Nam theo hướng tiếp cận QLĐVNT	1	X	Tạp chí khoa học giáo dục Việt Nam			82 tháng 7 năm 2012 Tr 36-38	2012
5.	Các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả quản lý dựa vào nhà trường	1	X	Tạp chí Thiết bị giáo dục			79 tháng 3- 2012 Tr 8-11, 27	2012
6.	Quản lý nhà trường truyền thống và mô hình quản lý dựa vào nhà trường hiện nay	1	X	Tạp chí Thiết bị giáo dục			85 tháng 9- 2012, Tr32-34	2012
7.	Hiệu trưởng quản lý nhà trường theo tiếp cận quản lý dựa vào nhà trường,	1	X	Tạp chí ĐHSP Hà Nội			58, No 6A, PP 149-155	2013
8.	Lãnh đạo hoạt động dạy học trong bối cảnh Quản lý dựa vào nhà trường	1	X	Tạp chí ĐHSP Hà Nội			59, No 6BC, PP 235-242	2014
9.	Nâng cao vai trò HDT tiểu học theo tiếp cận QLĐVNT	1	X	Tạp chí QLGD			76, tháng 9/2015 Tr 18-21, 29	2015
10.	Các thành phần tham gia mô hình quản lý dựa vào nhà trường	1	X	Tạp chí Thiết bị giáo dục			Số đặc biệt tháng 9- 2015 Tr 120-121, 154	2015
11.	Giáo viên PTCTNT phổ thông theo	1	X	Kỷ yếu HTKH cán bộ Trẻ các trường ĐHSP toàn quốc lần thứ V năm 2015,			2015 Tr 565-572	2015

	định hướng đổi mới CTGD			ISBN 978-604-0-07475-1				
12.	Các mô hình lãnh đạo dạy học và hướng vận dụng trong đổi mới chương trình giáo dục phổ thông ở Việt Nam hiện nay.	1	X	Tạp chí ĐHSP HN			61, No 6B, PP 36-42	2016
13.	Kinh nghiệm phân loại chương trình đào tạo của một số quốc gia trên thế giới và phương hướng vận dụng vào Việt Nam	3		Tạp chí QLGD			10 tháng 10 – 2016 Tr 1-7	2016
14.	Tăng cường sự tham dự của các lực lượng có liên quan trong quản lí nhà trường – con đường nâng cao chất lượng giáo dục trường phổ thông trong giai đoạn hiện nay	1	X	Kỷ yếu HTKH Quốc gia. Thực trạng và giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện ở trường phổ thông trong bối cảnh đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục, ISBN 978-604-947-446-0			2016, Tr 73-81	2016
Sau khi bảo vệ luận án								

15.	Hình thành năng lực phát triển chương trình nhà trường phổ thông cho sinh viên các trường sư phạm	1	X	Tạp chí ĐHSP HN		62, No 1A, PP 23-30	2017
16.	Instructional leadership at primary school under School-Based Management approach – case study at Doan Thi Diem private primary school.	2	X	Tạp chí ĐHSP HN		62, Iss. 12, pp. 146-154	2017
17.	Quản trị đại học theo hướng tự chủ và trách nhiệm xã hội	1	X	Tạp chí giáo dục Nghệ thuật		21/2017 Tr 89-92	2017
18.	Xây dựng chiến lược thương hiệu của các trường phổ thông	1	X	Kỷ yếu HTKH Cán bộ trẻ toàn quốc lần thứ VII – Năm 2018, ISBN 978-604-54-4525-9		2018, Tr 500-504	2018
19.	Hoạt động của Hội đồng trường Tiểu học theo tiếp cận quản lý dựa vào nhà trường	1	X	Tạp chí ĐHSP Hà Nội,		63, Iss. 2A, PP 206-213	2018
20.	Quản lí lớp học thông qua xây dựng nội quy của giáo viên	1	X	Kỷ yếu HT Quốc tế Những xu thế mới trong giáo dục, NXB Đại học quốc gia Hà Nội		2018, Tr 697-706	2018

				ISBN 978-604-968-478-4				
21.	Situation of decision making level in the management of Hanoi's primary school under school based management approach	1	X	Tạp chí ĐHSP Hà Nội,			63. Issue 5A, 2018 PP 110-117	2018
22.	The situation of Decentralization for Primary school in Hanoi, Vietnam – From the Education and Training Department Officers Perspective	1	X	American Journal of Educational Research			6, No5, May 2018 PP 556-559	2018
23.	Các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả quản lý dựa vào nhà trường	1	X	Tạp chí ĐHSP Hà Nội,			64, Issue 2A, PP. 128-136	2019
24.	School council activities under school-based management in Vietnam.	1	X	Tạp chí ĐHSP Hà Nội,			64, Issue 12, PP 119-127	2019
25.	Thực trạng hiệu trưởng trường phổ thông xây dựng tầm nhìn đối với hoạt động dạy học	1	X	Tạp chí ĐHSP Hà Nội,			64, Issue 7, PP 77-86	2019
26.	Perspectives of lecturers and students on classroom management in vietnam universities	2	X	Malaysian online journal of educational management (MOJEM)	SCOPUS (Q4)	8	7, ISSUE 3, PP 43 - 63	2019
27.	Các yếu tố ảnh hưởng trực tiếp tới việc xác định tỷ lệ giáo viên trên lớp bậc THCS phục vụ nhu cầu dự báo giáo viên tại quận Đống Đa, TP HN giai đoạn 2020-2025	3		Tạp chí Thiết bị giáo dục			194 kì I tháng 6 năm 2019 Tr 128-131	2019

28.	Nghiên cứu trên thế giới về lãnh đạo dạy học ở các trường phổ thông	2	X	Tạp chí Thiết bị giáo dục			Số đặc biệt, tháng 6/2019 Tr 144-146	2019
29.	Partnerships between teacher education universities and schools in teacher preparation relating to practicum.	1	X	Proceedings of the 1st International Conference on Innovation in Learning Instruction and Teacher Education - ILITE 1, University of Education Publishing House ISBN 978-604-54-5848-8			2019, PP171-186	2019
30.	Factors Affecting Instructional Leadership in Secondary Schools to Meet Vietnam's General Education Innovation.	1	X	Journal of Studies in International Education.		34	13, No. 2, 2020 PP 48-60	2020
31.	Partnerships between teacher education universities and schools in practicum to train pre-service teachers of Vietnam (2020)	4	X	International journal of higher education.	SCOPUS (Q4)	9	Vol. 9, No. 5, 2020 PP 134-152 https://doi.org/10.5430/ijh	2020

							e.v9n5p1 34	
32.	Vietnamese education system and teacher training: focusing on science education	5			Asia-Pacific Science Education.	SCOPUS	19	6, 2020, PP 179–206 2020
33.	The role of pedagogy universities during practicum in pre-services teacher training of Vietnam	1	X		HNUE JOURNAL OF SCIENCE			64, Issue 4B, PP 125-136 2020
34.	Phát triển năng lực nghề nghiệp cho giáo viên tiểu học trong bối cảnh đổi mới giáo dục thông qua cộng đồng học tập chuyên môn	1	X		HNUE JOURNAL OF SCIENCE			65, Issue 4C, PP. 41-48 2020
35.	Mối quan hệ giữa năng lực tự chủ và chất lượng giáo dục của trường trung học phổ thông công lập	2			Tạp chí Khoa học giáo dục Việt Nam			28, tháng 04 năm 2020. PP 37-42 2020
36.	Hiệu trưởng thực hiện chức năng ra quyết định trong nhà trường tự chủ	1	X		Tạp chí Quản lý giáo dục			12, N04, tháng 04 năm 2020. Tr 115-122 2020
37.	Sử dụng các PPDH tích cực của SV năm thứ tư trong quá trình TTSP	2	X		Tạp chí Giáo dục và xã hội			Số đặc biệt tháng 5/2021 Tr 57-61 2021
38.	The role of schools during practicum in adapting to vietnamese education innovation	1	X		Cypriot Journal Of Educational Sciences	SCOPUS (Q3)	1	16(1), 01–15. https://doi.org/10.18844/cjes.v16i1.5503 2021

39.	Parents and teachers' perspective on building rules when teaching online for primary students	1	X	HNUE JOURNAL OF SCIENCE			66, Issue 5A, PP 134-142	2021
40.	Perspective of teachers on student behavior management – case study at private primary schools in Hanoi	1	X	HNUE JOURNAL OF SCIENCE			66, Issue 5, PP 141-149	2021
41.	Dạy học theo phương pháp lớp học đảo ngược (Plipped classroom) - xu hướng, triển vọng, thách thức;	1	X	Tạp chí Thiết bị Giáo dục			Số đặc biệt; T11/2021, 1, PP233-235&309	2021
42.	Quy trình xây dựng kế hoạch dạy học các lớp đông theo mô hình học tập đảo ngược (Plipped classroom);	1	X	Tạp chí Giáo dục và Xã hội			12/2021, PP 77-82	2021
43.	Dự báo nhu cầu đào tạo giáo viên đáp ứng chương trình giáo dục phổ thông 2018 - Forecasting the demand for teacher training to meet the general education program 2018	4		Tạp chí khoa học ĐHSP Hà Nội			4D/2021 KHGD VN	2021
44.	Những khó khăn trong quản lí lớp học của giáo viên tiểu học- nghiên cứu từ quan điểm của phụ huynh học sinh	1	X	Tạp chí Tâm lí học Việt Nam			9, 09/2021 Tr70-78	2021

45.	Thực trạng các điều kiện hỗ trợ dạy – học trong các lớp đồng theo mô hình lớp học đảo ngược tại các trường đại học việt nam trong bối cảnh địa dịch covid 19	1	X	HNUE JOURNAL OF SCIENCE		67, Issue 2, PP 114-121	2022
46.	Current Situation of Classroom Management at Primary Schools to Meet the Requirements of the 2018 General Education Curriculum in Vietnam	1	X	VIETNAM JOURNAL OF EDUCATION		6, Issue 3, PP 238-248	2022
47.	Thực trạng tổ chức hoạt động TCM ở trường THCS theo hướng hợp tác đáp ứng CTGDPT 2018.	1	X	Tạp chí Tâm lí học Việt Nam		9, T9, 2022 PP 82-89	2022
48.	The practices of pupil behaviour management according to primary pupils' parents and teachers in Vietnam	2		Pastoral Care in Education	SCOPUS (Q2)	9, 2022 PP 1-19. https://doi.org/10.1080/02643944.2022.2122071	2022
49.	The situation of implementing the homeroom teacher competencies through practicum for pre-service teacher training in Vietnam.	2	X Tác giả chính, Corresponding author	Cypriot Journal of Educational Science	SCOPUS (Q3)	17(9), PP 3396-3408. https://doi.org/10.18844/cjes.v17i9.8079	2022
50.	Các thành phần của môi trường làm việc ảnh hưởng đến hoạt động dạy học của giáo viên tiểu học trong bối cảnh thực	1	X	Tạp chí Giáo dục và xã hội		12/2022, PP 53-57	2022

	hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018							
51.	Vai trò của các bên liên quan trong phát triển chương trình nhà trường đáp ứng chương trình giáo dục phổ thông 2018 ở Việt Nam hiện nay	1	X	HNUE JOURNAL OF SCIENCE			68, Issue 1, PP 20-32	2023
52.	Building criteria for assessing the role of instructional leadership of secondary school's principal meeting well with Vietnamese educational innovation	1	X	HNUE JOURNAL OF SCIENCE			68, Issue 2A, PP 125-134	2023
53.	Building criterias for assessing of blended learning at universities in Vietnam	2	X	HNUE JOURNAL OF SCIENCE			2023, Volume 68, Issue 2A, PP 135-146	2023
54.	Teaching and Learning in Large Classes at Universities during the Covid19 Pandemic: A view of Vietnamese Students.	3	X Tác giả chính, Corresponding Author	International Journal of Instruction		(Q2 Scopus & ISI)	16, No.3, PP 307-324.	2023
55.	Phát triển văn hoá khoa học cho sinh viên –nghiên cứu trường hợp tại trường đại học sư phạm Hà Nội	2	X	Kỷ yếu HT khoa học quốc gia Văn hoá nhà trường sư phạm những vấn đề lý luận và thực tiễn, ISBN 978-604-54-6196-9			4/2023 Tr 310-319	2023

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: 05 ([26], [31], [38], [49], [54])

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

1. Vu Thi Mai Huong, Nguyen Thi Thanh Tung (2019). Perspectives of lecturers and students on classroom management in Vietnam universities. July 2019, VOLUME 7, ISSUE 3, 43 - 63 E-ISSN NO: 2289 – 4489. Malaysian online journal of educational management (MOJEM). <https://mojem.um.edu.my/article/view/18593>. **SCOPUS (Q4)**
2. Vu Thi Mai Huong, Nguyen Thi Thanh Tung, Tieu Thi My Hong, Duong Hai Hung (2020). Partnerships between teacher education universities and schools in practicum to train pre-service teachers of Vietnam (2020). International journal of higher education. <https://doi.org/10.5430/ijhe.v9n5p134>. **SCOPUS (Q4)**
3. Huong, V. T. M (2021). The role of schools during practicum in adapting to vietnamese education innovation. Cypriot journal of educational sciences, 16(1), 01–15. <https://doi.org/10.18844/cjes.v16i1.5503>. **SCOPUS (Q3)**
4. Huong, V. T. M. & Phuong, N. N. (2022). The situation of implementing the homeroom teacher competencies through practicum for pre-service teacher training in Vietnam. Cypriot Journal of Educational Science. 17(9), 3396-3408. <https://doi.org/10.18844/cjes.v17i9.8079>. **SCOPUS (Q3)**
5. Huong, V. T. M., Tung, N. T. T., & Hong, T. T. M. (2023). Teaching and learning in large classes at universities during the covid-19 pandemic: a view of Vietnamese students. International Journal of Instruction, 16(3), 307-324. <https://doi.org/10.29333/iji.2023.16317a>. **Q2 SCOPUS & ISI**

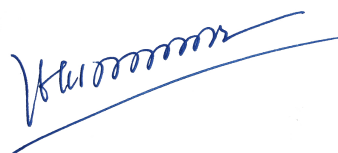
C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 22 tháng 06 năm 2023

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)



Vũ Thị Mai Hương